

Bản án số: 17/2025/HC-PT

Ngày: 09/01/2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 444/2024/HC-PT ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14156/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Trương Quốc H, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A H, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số F N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Trương Quốc H: Luật sư Bùi Quang T và luật sư Lê Đức M - Văn phòng luật sư Thạch Law F thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số F phố N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; luật sư T vắng mặt, luật sư M có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Lô B đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cáp Trọng T1, chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê C, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đồng Thị Thùy D, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A H, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số F N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Người khởi kiện trình bày:*

Người khởi kiện cùng nhiều hộ dân khác xây dựng nhà sinh sống ổn định trên đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng trong nhiều năm qua. Nguồn gốc căn nhà là của người khác ở từ trước năm 1993 chuyển nhượng lại, đến ngày 14/9/2014 gia đình người khởi kiện mua lại từ ông Nguyễn Phi H1, hai bên có viết giấy tay không có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình người khởi kiện đã quản lý, sử dụng đất đai và tài sản gắn liền với đất nhiều năm qua không có tranh chấp.

Ngày 17/5/2022, người khởi kiện nhận được thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) quận N để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đ, dự kiến có bố trí tái định cư và yêu cầu gia đình người khởi kiện phối hợp trong việc kiểm kê tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, tái định cư. Nhưng ngày 06/10/2022, Chủ tịch UBND quận N lại ban hành Quyết định số 2478/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2478); xác định người khởi kiện có hành vi vi phạm hành chính xây dựng công trình lấn chiếm đất hành lang giao thông đường bộ, xây dựng nhà trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với diện tích 95,1m²; ngày 31/10/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định 2804/QĐ-SĐBSHB về việc sửa đổi một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 2804); ngày 10/11/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3031/QĐ-ĐC về việc đình chỉ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 3031); sau đó đến ngày 12/12/2022 ban hành Quyết định số 3577/QĐ-CCXP cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3577) đối với người khởi kiện. Toàn bộ tài sản trên đất của người khởi kiện đã bị phá dỡ, gia đình người khởi kiện phải thuê nhà sinh sống tại nơi ở khác.

Người khởi kiện cho rằng UBND quận N xác định sai nguồn gốc đất, loại đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ dân tại đường N, nên đã ban hành các Quyết định hành chính như trên là trái pháp luật. Lẽ ra, các hộ dân phải được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, được giao đất tái định cư khi bị thu hồi đất. Đối với phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 12/9/2022 lấy ý kiến của những

người không sinh sống cùng thời điểm và tại nơi có đất theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai nên không có giá trị chứng minh thời điểm có hành vi vi phạm. UBND phường lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm không có chữ ký của các hộ dân; cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất không đúng trình tự, thủ tục xâm phạm quyền lợi người dân.

Người khởi kiện cho rằng gia đình sử dụng đất và làm nhà ở từ trước ngày 01/7/2004 và không có vi phạm Luật Đất đai nên đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai.

Do đó, người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2478/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2804/QĐ-SĐBSHB ngày 31/10/2022 về việc sửa đổi một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3031/QĐ-ĐC ngày 10/11/2022 về việc đình chỉ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3577/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng đối với gia đình người khởi kiện. Buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất mà gia đình người khởi kiện đang sử dụng tại số A N là đất công do UBND phường Đ quản lý: Theo Bản đồ giải thửa và sổ đăng ký ruộng đất năm 1986 ghi là đất nương; Bản đồ địa chính phường năm 1998 một phần thửa đất là đất hoang và đất thủy lợi do UBND phường quản lý. Năm 1994 UBND quận N đã cưỡng chế phá dỡ toàn bộ nhà, lều quán làm trái phép tại kênh A thuộc địa bàn phường Đ. Theo bản đồ địa chính phường Đ năm 1998 thể hiện không còn hộ dân nào sinh sống tại khu vực trên. Sau đó các hộ dân lấn chiếm trở lại như hiện trạng.

Theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố H về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Quận N đến năm 2025, đường N có lộ giới B = 54 m.

Ông Trương Quốc H đang sử dụng căn nhà 02 tầng, mái tôn kẽm mạ màu, trên diện tích đất 95,1 m², trong đó có 56,3 m² thuộc hành lang an toàn đường bộ, 38,8 m² đất thủy lợi. Ngày 09/9/2022, UBND phường Đ đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trương Quốc H về 02 hành vi: (1) Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở theo điểm a khoản 9 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; (2) Xây dựng nhà ở, nơi sản xuất và công trình kiên cố khác không có giấy

phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Ngày 10/9/2022 và ngày 14/9/2022, UBND phường Đ có biên bản xác minh về hành vi: Xây dựng trái phép nhà, lều quán và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Ngày 06/10/2022, UBND quận đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định khắc phục hậu quả, đã tổng đạt các quyết định đến từng hộ dân. Ngày 10/11/2022, UBND quận đã ban hành Quyết định đình chỉ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm s khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; thay cụm từ “tháo dỡ” thành “phá dỡ” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 31/10/2022, UBND quận ban hành các Quyết định sửa đổi một phần Quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính: thay cụm từ “chiếm đất, xây dựng trái phép nhà” thành “xây dựng trái phép nhà”.

Ngày 12/12/2022, UBND quận ban hành Quyết định 3577/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Do hộ ông H có hành vi vi phạm về đất đai nên UBND quận không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và cấp tái định cư đối với hộ ông Trương Quốc H.

Như vậy, Chủ tịch UBND quận N đã thực hiện các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị Thùy D nhất trí toàn bộ với lời trình bày của ông Trương Quốc H.*

Tại Bản án sơ hành chính sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ các Điều 18, 28, 38, 54, 57, 58, 59, 65, 66, 68, 85, 86, 87, 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ các Điều 12, 206, 208 Luật Đất đai;

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; điểm c khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Căn cứ điểm a khoản 9, điểm đ khoản 10 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

- Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc H về việc:

- Hủy Quyết định số 2478/QĐ-XPHC ngày 06/10/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

- Hủy Quyết định số 2804/QĐ-SĐBSHB ngày 31/10/2022 về việc sửa đổi một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

- Hủy Quyết định số 3031/QĐ-ĐC ngày 10/11/2022 về việc đình chỉ trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

- Hủy Quyết định số 3577/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 về việc Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

Buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, người khởi kiện ông Trương Quốc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trương Quốc H, tuyên hủy các quyết định hành chính và buộc UBND quận N thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Quốc H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Quốc H được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 07/12/2023, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy Quyết định số 3577 do Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng ban hành ngày 12/12/2022, về việc cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với người khởi kiện. Sau đó người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2478; Quyết định số 2804; Quyết định số 3031 của Chủ tịch UBND quận N Xét các quyết định trên đều có liên quan đến nhau nên còn trong thời hiệu khởi kiện quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án hành chính số 21/2024/TLST-HC ngày 18 tháng 01 năm 2024 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự tuy nhiên người bị kiện vắng mặt. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Xét kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm của người khởi kiện ông Trương Quốc H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng gồm Quyết định số 2478; Quyết định số 2804; Quyết định số 3031 và Quyết định số 3577, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ vào Quyết định số 2364/QĐ-GQXP ngày 27/9/2022 của Chủ tịch UBND quận N về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính nên Phó chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2478; Quyết định số 2804; Quyết định số 3031; mức phạt tiền 17.500.000 đồng

và buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; Chủ tịch UBND quận N trực tiếp ký ban hành Quyết định 3577 cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18; khoản 1 Điều 24, Điều 28, khoản 2 Điều 38 và Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.2] Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định:

- Ngày 09/9/2022, UBND phường Đ đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trương Quốc H về 02 hành vi: Chiếm dụng đất của hành lang an toàn đường bộ; xây dựng nhà ở không có giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét khi lập biên bản ông H không có mặt ký biên bản, nhưng trong biên bản có chữ ký xác nhận của 2 người làm chứng là đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định xử phạt số 2478 đối với ông H là đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 66, 67 và 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Qua kiểm tra phát hiện Quyết định xử phạt số 2478 có sai sót, nên Chủ tịch UBND quận N đã ban hành Quyết định số 2804/QĐ-SĐBSHB ngày 31/10/2022, Quyết định số 3031/QĐ-ĐC ngày 10/11/2022; sửa đổi, bổ sung và đính chính Quyết định xử phạt số 2478 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính.

- Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Quá trình xem xét hồ sơ của ông Trương Quốc H xác định ông H có hành vi vi phạm hành chính sử dụng diện tích 95,1m² thuộc thửa đất số 128 Trích lục địa chính số 69/2020-TL tỷ lệ 1/500 do Trung tâm K lập ngày 13/5/2020 thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đ (giai đoạn 1) và Bản trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu đất giáp đường N đoạn từ cầu vượt L đến V do Trung tâm K1, Thông tin TNMT lập ngày 08/9/2022; phần diện tích đất trên bao gồm: Chiếm diện tích 56,3m² là đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; Xây dựng công trình trên diện tích đất 38,8m² thuộc 01 phần thửa đất số 39/Tờ bản đồ ĐG 30, loại đất: TL. Hiện trạng nhà 02 tầng, mái lợp tôn kẽm mạ màu. Do hành vi xây dựng nhà trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ nên Chủ tịch UBND quận N không ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trên. Đối với hành vi chiếm dụng đất hành lang an toàn đường bộ là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo mục 2 khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND quận N đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.3] Về nội dung:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Gia đình người khởi kiện đang quản lý, sử dụng nhà ở 02 tầng, lợp mái tôn mạ màu trên diện tích đất 95,1m² tại khu vực đường N, quận N, thành phố Hải Phòng; trong quá trình sử dụng nhà đất không bị chính quyền địa phương nhắc nhở, xử lý vi phạm, nhưng cũng không xuất trình được giấy tờ sử dụng nhà đất hợp pháp theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 22/BB-VPHC do UBND phường Đ lập ngày 09/9/2022 và sau khi tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Do đó, việc Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2478/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về xử phạt vi phạm hành chính với ông Trương Quốc H về hành vi lấn chiếm đất hành lang đường bộ với hình phạt chính là phạt tiền 17.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này là “Buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra” là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 10 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và điểm s khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng. Đối với hành vi xây dựng nhà trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ra Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trên là “buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép” là phù hợp với điểm b khoản 7 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Về nguồn gốc thửa đất: Người khởi kiện cho rằng khu đất trước đây bỏ hoang, các hộ dân tự san lấp làm nhà ở từ trước năm 1993, sau chuyển nhượng qua nhiều chủ và đến gia đình người khởi kiện sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính nên phải được bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất. Tuy nhiên, gia đình người khởi kiện không cung cấp được các giấy tờ hợp pháp chứng minh cho quan điểm của mình; giấy nhận chuyển nhượng nhà đất viết tay do người khởi kiện cung cấp không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không có giá trị pháp lý. Theo bản đồ địa chính năm 1998 thì diện tích đất ông H đang sử dụng là đất hoang và đất thủy lợi. Mặt khác, đất đai là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, chuyển nhượng, tự ý sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đều vi phạm pháp về đất đai, cụ thể được quy định tại Điều 15 và Điều 140 Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, cùng các Nghị định của

Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi. Việc người khởi kiện cho rằng trong quá trình sử dụng đất không bị chính quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đây là thiếu sót trong quá trình quản lý đất đai của chính quyền địa phương, không phải căn cứ để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp. Năm 1994 UBND quận N đã cưỡng chế phá dỡ toàn bộ nhà, lều quán làm trái phép tại kênh A thuộc địa bàn phường Đ. Theo bản đồ địa chính phường Đ năm 1998 thể hiện không còn hộ dân nào sinh sống tại khu vực trên. Sau đó các hộ dân lấn chiếm trở lại như hiện trạng. Đối với các giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như B lại thuê sử dụng đất, Hợp đồng điện; UBND quận N căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư để xác định thời điểm sử dụng đất của người khởi kiện là đúng quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do khu vực nhà ông H UBND xác định là đất lấn chiếm nên không thành lập tổ dân phố, vì vậy UBND phường lấy ý kiến của các tổ dân phố lân cận là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận quan điểm trên của người khởi kiện.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3577/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng như sau:

Do ông H không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên ngày 12/12/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3577 về việc cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với biện pháp: Buộc phá dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 38, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trước khi tiến hành cưỡng chế, UBND quận N đã thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động, thông báo đến các đối tượng bị cưỡng chế, niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật và đã cưỡng chế xong vào tháng 12/2022.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật như sau:

Diện tích 95,1m² mà ông H đang sử dụng thuộc phần thửa đất số 128 Trích lục địa chính số 69/2020-TL lập ngày 13/5/2020 thực hiện Dự án đầu tư cũ trên địa bàn phường Đ (giai đoạn 1) và Bản trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu đất giáp đường N đoạn từ cầu vượt Lạch Tray đến V do Trung tâm kỹ thuật dữ liệu, thông tin TNMT lập ngày 08/9/2022, phần diện tích trên bao gồm 56,3m² là đất thuộc hành lang an toàn đường bộ, 38,8m² thuộc 01 phần thửa đất số 39/Tờ bản đồ ĐG-30m, loại đất:TL. Ông H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm dụng đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở, đối với hành vi xây dựng trái phép, lều quán, lò gạch, lò vôi và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đã hết thời hiệu xử phạt nên bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy ông H không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và bồi thường về tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy

định tại Điều 75, 79, 92 của Luật Đất đai. Do đó, yêu cầu của ông Trương Quốc H buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trương Quốc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Quốc H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000556 ngày 18/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà